TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HÀ ĐÔNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:441/2022/QĐST-HNGĐ	*Hà Đông, ngày 24 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 447/2022/TLST-VHNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2022, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu:

Anh Nguyễn Việt A, sinh ngày 15 tháng 01 năm 1992.

HKTT: Khu tập thể Trường Cao đẳng xây dựng số I, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Hiện trú tại: P902, chung cư ký túc xá Trường Quốc tế Nhật Bản, số 84B, đường Nguyễn Thanh Bình, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Chị Nguyễn Kiều C, sinh ngày 27 tháng 8 năm 1993.

Hộ khẩu thường trú: Số 29, ngõ 4, Bà Triệu, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Hiện trú tại: P1810A, chung cư Thiên niên kỷ, số 4, Quang Trung, phường Yết Kiêu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Hai bên xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh Nguyễn Việt A và chị Nguyễn Kiều C cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh Nguyễn Việt A và chị Nguyễn Kiều C thống nhất xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Kiều A, sinh ngày 07/8/2017. Hiện nay

cháu sức khỏe bình thường, chị C không có thai. Sau khi ly hôn, anh chị thống nhất để chị C được tiếp tục chăm sóc giáo dục con chung.

Về phần cấp dưỡng: Anh Nguyễn Việt A tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung với chị Nguyễn Kiều C là 5.000.000đ/1 tháng, việc cấp dưỡng được bắt đầu thực hiện từ tháng 07/2022.

[3]. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Việt A và chị Nguyễn Kiều C đều thống nhất trình bày vợ chồng không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

[4]. Về vay nợ chung: Anh Nguyễn Việt A và chị Nguyễn Kiều C đều thống nhất trình bày vợ chồng không có vay nợ chung.

[5]. Về lệ phí: Anh Nguyễn Việt A và chị Nguyễn Kiều C thống nhất thỏa thuận chị Nguyễn Kiều C tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí việc Hôn nhân và gia đình.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhân sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Nguyễn Việt A và chị Nguyễn Kiều C thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Anh Nguyễn Việt A và chị Nguyễn Kiều C có 01 con chung là cháu Nguyễn Kiều A, sinh ngày 07/8/2017. Hiện nay cháu sức khỏe bình thường, chị C không có thai. Sau khi ly hôn, giao con chung Nguyễn Kiều A, sinh ngày 07/8/2017 cho chị Nguyễn Kiều C được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Việt A cấp dưỡng nuôi con chung với chị Nguyễn Kiều C 5.000.000đ/1 tháng, việc cấp dưỡng được bắt đầu thực hiện từ tháng 07/2022, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác của pháp luật.

Anh Nguyễn Việt A được quyền đi lại thăm nom,chăm sóc, giáo dục con chung. Không ai được ngăn cản.

- *Về tài sản chung:* Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về vay nợ chung:* Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Nguyễn Kiều C tự nguyện chịu 300.000đồng lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình (Được đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị C đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010231 ngày 16 tháng 6 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận :
- TAND TP Hà Nội ;
- VKSND quận Hà Đông;
- THADS quận Hà Đông;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG
Thẩm phán

Nguyễn Thị Thanh Huyền